

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **317/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/9/2021

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Châu Vũ Bình;

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thủy Uyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/TLST-HNGĐ ngày 30/3/2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/5/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1965 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện X, Tiền Giang;

2. *Bị đơn:* **Lâm Thị Phi B**, sinh năm 1965 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M1, xã N, huyện X, Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng A và chị Lâm Thị Phi B sống chung như vợ chồng vào năm 1989 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Thời gian đầu sống rất hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ do không hòa hợp về tính tình, không còn tiếng nói chung trong việc nuôi dạy con cái và làm ăn kinh tế gia đình. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu xin ly hôn với chị B.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Lâm Hoàng C, sinh năm 1990 và Nguyễn Lâm Thùy D, sinh năm 1997, hiện đã trưởng thành, lao động được không anh không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có;

Bị đơn chị Lâm Thị Phi B trình bày: Chị B thống nhất với anh A về điều kiện kết hôn, về nguyên nhân mâu thuẫn như anh A khai, tuy nhiên đây là mâu thuẫn chung, nhỏ nhất của vợ chồng, do anh A tự ái vì những năm gần đây chị lo làm ăn không quan tâm, chăm sóc anh A nên anh A buồn và xin ly hôn với chị, thực tế vợ chồng vẫn còn chung sống với nhau. Nay chị xin thời gian để vợ chồng đoàn tụ, chị sẽ sửa đổi khuyết điểm cùng chăm sóc nhau, nuôi dạy con cái, chị còn thương anh A, chị sẽ tự khắc phục khuyết điểm để anh A không còn giận chị và vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau như trước.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Lâm Hoàng C, sinh năm 1990 và Nguyễn Lâm Thùy D, sinh năm 1997, hiện đã trưởng thành không yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Không yêu cầu, tự thỏa thuận nếu tòa cho ly hôn.

Về nợ chung: Không có;

Tại phiên tòa anh A có ý kiến vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị B. Những tháng gần đây chị B có thay đổi, có quan tâm đến anh nhiều hơn, anh không rút đơn tùy Tòa phán quyết. Phía chị B vẫn xin đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với anh A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của anh Nguyễn Hoàng A và chị Lâm Thị Phi B tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Hoàng A và chị Lâm Thị Phi B qua tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 30/11/2007 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh A; Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên nhân anh A xin ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị B không quan tâm, bất đồng quan điểm. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh A khai thời gian gần đây chị B có quan tâm đến anh nhiều hơn, vợ chồng vẫn còn chung sống, vẫn còn sinh hoạt chung, vẫn còn tình cảm với chị B tùy tòa quyết định, anh nộp đơn thì không đồng ý rút đơn xin ly hôn. Chị B xin đoàn tụ vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chị có thời gian ít quan tâm đến anh A nên anh A giận và làm đơn xin ly hôn. Xét lời khai của anh A và chị B thể hiện anh còn thương chị B nhưng vì anh tự ái cá nhân nên không rút đơn mà để tự tòa phán quyết, từ lời khai của anh A cho thấy anh A vẫn còn tình cảm với chị B, vợ chồng có khả năng hàn gắn tình cảm nên không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh A.

[3] Về con chung, có 02 con chung tên Nguyễn Lâm Hoàng C, sinh năm 1990 và Nguyễn Lâm Thùy D, sinh năm 1997, hiện đã trưởng thành không yêu cầu gì.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không có yêu cầu.

[5] Về nợ chung: Không có

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hoàng A đối với chị Lâm Thị Phi B.

2. Về án phí: Anh A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0004782 ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo nên xem như nộp xong án phí.

3. Quyền kháng cáo: Anh A, chị Như có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG (thay báo cáo);
- VKSND huyện Chợ Gạo (để giám sát);
- CCTHADS huyện CG (để thi hành);
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ MỸ LIL